

Chuyên Đề: "PHÁP CHÁNH TRUYỀN"
(HDV:HT. BS. Bùi Đắc Hùng)

Bài số 5:

HIỆP THIÊN ĐÀI



***Hô Pháp Đường**



***Văn Phòng Hiệp Thiên Đài**

Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu “**Cả chư Môn Đệ khá tuân mạng**” thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là đường nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó; hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc Trí thức nhơn sanh đặng tấn hóa lên tới bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thể hé trọn vẹn màn bí mật ấy, mà dòm qua phía vô vi cho đặng, nhưng nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đặc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật.

Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ Tạo.

Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn khôn Thế giới chỉ nhờ có vật chất (La matière) và tinh thần (L'essence) tương hiệp mới thành hình, cả vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, Thiên hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác.

Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (La matière) phải tùng lĩnh tinh thần (L'essence) mà lập thành hình tượng. Cái cơ hiển nhiên là hình thể của nhơn loại cũng phải tùng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh; nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hợp với hồn, cũng như vật chất phải phù hợp với tinh thần, vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đặc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hồn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đồi, tức

nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là Chơn thân của Đạo, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ Chơn thân chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thể muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu cùng như chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chư sắc Hiệp Thiên Đài, bởi cơ mà gây nên lăm điều rắc rối trong phẩm trật của cả Thiên phong. Nghĩa là: Để tự nhiên cho cả Chư sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu Trùng Đài là Đời, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên **buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rồi nhơn sanh chuyển cơ tạo hóa.**

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt. (Hay lắm)

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương đắc vậy. Vì cơ ấy mà Thầy giáng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

Pháp Chánh Truyền: Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, **hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.**

Chú giải: Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa tể sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói **Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự**, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn, hễ nói **Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt.** (Hay lắm)

Pháp Chánh Truyền: Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Chánh Giáo, mà lập ra Phạm Giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy, đặng dạy dỗ các con mà thôi; chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.

Chú giải: Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng: Khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh Đức lại càng hao mòn mà phạm tâm lại tái phục, **nhơn loại sửa cải Chánh Giáo, cho vừa theo thể lực của nhơn tình mà lần lần làm cho Thánh Giáo phải trở nên Phạm Giáo.** (Hay)

Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ nhơn sanh mà thôi, chớ không chịu giao nên Chánh Giáo của Thầy cho tay phạm nữa.

Thảng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho phạm là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, là ý nghĩa gì?

Trong bài diễn văn của Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng hai năm Mậu Thìn, có giải rõ rằng: **Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một dạng lập Hội Thánh mà làm hình thể của Thầy, hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này.** (Hay)

Hội Thánh ấy, có hai phần tại thế:

Phần hữu hình là Cửu Trùng Đài, tức là Đời nghĩa là xác; một phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài nghĩa là: Nửa Đời nửa Đạo, ấy là chơn thân; còn phần vô vi là Bát Quái Đài tức là hồn, ấy là Đạo.

Đã nói rằng: Thầy là Chúa tể của sự vô vi, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát Quái Đài là chủ

của hồn Đạo, hồn hiệp với xác bởi chơn thần, ấy vậy chơn thần là trung gian của hồn và xác; **xác nhờ hồn mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo.** (Hay)

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là Chí Tôn, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp Thiên Đài, cũng là phàm vậy? Nếu không Hiệp Thiên Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là chúa sự vô vi, nghĩa là chúa các việc vô hình, Thầy lại ban cho người đủ khôn ngoan trí thức Thiêng Liêng, đặng làm chúa của sự hữu hình, nghĩa là chúa cả của vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và sự hữu hình được tương đắc, thì cả hai ông chúa phải liên hiệp nhau mới đặng, người có sức sửa cơ Tạo Hóa, song Tạo Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận thiên, tận mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng Liêng của Tạo Hóa, sanh sanh tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số căn căn Thiên Điều đã định; người chỉ đặng có một quyền tự lập, là mình làm chủ lấy mình, luân luân chuyển chuyển, giới cho đẹp để Thánh Đức căn sanh, đặng lên tột phẩm vị Thiêng Liêng mới nhập vào cửa vô vi đồng thể cùng Trời Đất.

Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước làm cho cả nhơn sanh vui theo cơ Tấn Hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cái qua đặng; vì hề sửa cái thì là mất lẽ công bình Thiêng Liêng đã định, làm chinh nghiêng cơ thường phạt. Hễ có công thường tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên cơ đã lập có Địa Ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thăng cảnh đọa.

Địa Ngục dành để cho kẻ bạo tàn, Thiên Đàng cho người đạo đức, thì cân công bình Thiêng Liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên Đàng. Đồi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng Liêng làm cho chúng sanh thấy đặng đủ đức tin, theo đường siêu mà bỏ nẻo đọa, thì cả nhơn loại ắt xu hướng vào đường đạo đức, thì là Thầy nâng đỡ các chơn hồn vào Thiên Đàng, không cho vào Địa Ngục, (Hay) thì sự công bình Thiêng Liêng bởi nơi nào bền vững. Thường phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân phàm ngữ, thế nào mà thông công cùng cả chúng sanh, lại còn cao khó với, khuất không rõ, chỉ nhờ lương sanh giúp công gây đạo đức. **Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng Liêng gây Đạo.**

Luân hồi chuyển kiếp là cơ mầu nhiệm để cho các chơn hồn đặng cứu chuộc và tấn hóa, nếu truất bỏ cơ mầu nhiệm ấy đi, thì Đạo nơi nào mà bền chặt?

Nhơn loại có Hóa nhân, Quỷ nhân và Nguyên nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu Thiêng Liêng mà làm cho nhơn loại cả thấy đều thấy đặng cơ mầu nhiệm của Đạo, đồng đặng đắc kiếp, thì phẩm vị Thiêng Liêng cũng không còn trật tự.

Trước đã nói Hiệp Thiên Đài là chơn thần, Cửu Trùng Đài là xác thật, Bát Quái Đài là linh hồn. Hồn đặng tương hiệp cùng xác phải nhờ chơn thần, chơn thần lại là bán hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng Liêng mà rưới chan cho nhơn loại. (Hay) Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thể nào, thì Cửu Trùng Đài phải liên hiệp cùng Bát Quái Đài thể ấy.

Bát Quái Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần hồn thì xác phải nương theo hồn, mới mong giữ bền sanh hoạt, hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi; thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phàm nữa. Ấy vậy Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm là tại vậy.

Pháp Chánh Truyền: “Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại” .

Chú giải: Câu này, đã có giải rõ trong chú giải Pháp Chánh Truyền, Cửu Trùng Đài Nam Phái, nên không cần nói lại.

Pháp Chánh Truyền: "Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa".

Chú giải: Sở dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài, làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là: **Trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài**; vì Cửu Trùng Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền siêu rỗi.
(Hay)

Cả chơn thần toàn trong thể giải đặng tương hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài, ấy là phần Thiêng Liêng; còn phần phạm trần thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều, mà gìn giữ công bình Thiêng Liêng cơ Tạo, chế sửa Ngươn Tranh Đấu ra Ngươn Bảo Tồn làm cho nhơn loại đặng hòa bình, lánh xa cơ tự diệt. (Hay)

Pháp Chánh Truyền: "Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp Chưởng Quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm, phần của Hộ Pháp Chưởng quản về Pháp".

Chú giải: Vậy thì Hiệp Thiên Đài phải dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, cũng như Cửu Trùng Đài dưới quyền Giáo Tông và Bát quái Đài dưới quyền Đức Chí Tôn làm chủ.

Hộ Pháp là ai?

Huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp, **Hộ Pháp là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời**, xử đoán chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khởi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khỏi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng Liêng. (Hay)

Nắm cơ mầu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đời đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có bốn vị:

Tiếp Pháp
Khai Pháp
Hiển Pháp
Bảo Pháp

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ Pháp; khi đặng lệnh người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Pháp là người tiếp luật lệ, đơn trạng kiện thưa, có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng; những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo Luật, hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu Trùng Đài còn như đáng việc phải phân định, thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

Khai Pháp khi tiếp đặng luật lệ, đơn trạng kiện thưa của Cửu Trùng Đài định xử hay là đã xử nơi Tiếp Pháp dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài biết cùng chẳng, như đáng việc thì tức cấp nhứt diện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình đãi nội vụ lại bao lâu tùy ý, song chẳng đặng phép quá 15 ngày, nhứt diện trình cho Hộ Pháp hay, đặng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài, khi hội Hiệp Thiên Đài thì Khai Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho Hiệp Thiên Đài quyết định, như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là buộc án, thì Khai Pháp phải dâng lại cho Hiển Pháp.

Hiển Pháp khi tiếp đặng luật lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp cho đủ nội vụ, cấm Hiển Pháp không đặng thông đồng

cùng Hiến Đạo và Hiến Thế.

Ấy vậy kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến Pháp rồi, thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đặng biết tới nữa.

Bảo Pháp thì gìn giữ sự bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Hộ Pháp đặng người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn của Hộ Pháp.

Pháp Chánh Truyền: "Lo Bảo hộ luật Đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết".

Chú giải: Nói tóm lại, **Hộ Pháp là người bảo hộ luật Đời và luật Đạo, gìn giữ cho Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho đời vào Thánh vị**, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sai luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà **Thầy buộc cả chi "Pháp" phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh.**

Thượng Phẩm là ai?

Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải tùng lệnh Hộ Pháp mà hành chánh.

Hễ bước chơn vào cửa Đạo, thì là có Thiên Phẩm, mà hễ có Thiên Phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa Phổ Độ.

Các chơn linh dầu Nguyên nhân hay là Hóa nhân đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ bình vực cho ngồi đặng an ổn địa vị mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao cho khỏi phạm luật lệ; xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài đặng hòa nhã êm đềm, khép cửa Thiên Môn, cấm đường không cho các chơn linh thối bước (Hay).

Phẩm trật nhờ Người mà đặng thăng lên, hay là bị Người mà phải hạ.

Người nắm luật Đạo nơi tay mà bình vực cả chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín Đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người Đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị mình.

Thượng Phẩm là chủ phòng cải luật, làm Trạng Sư của Tín Đồ.

Pháp Chánh Truyền: Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền:

Tiếp Đạo

Khai Đạo

Hiến Đạo

Bảo Đạo

Lo về phần Tịnh Thất, máy Thánh Thất đều xem sóc chư Môn Đệ Thầy, bình vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khác cho đặng.

Chú giải: Các Tịnh Thất đều về quyền của Thượng Phẩm cai quản. Cả Tín Đồ thì về phần người bình vực, chẳng cho ai phạm luật đến khổ khác cho đặng, các Chức sắc trần nhậm máy Thánh Thất phải do nơi quyền người thuyên bổ, liệu lượng tài sức mỗi người, mà chỉ định phạt sự (Công bình vậy).

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo. Hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Phẩm lại là Chánh Trị, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn vị Thời Quân của chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi Người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Đạo là người tiếp cáo trạng án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khúc chi chẳng, đáng ra bình vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

Khai Đạo khi dâng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đáng rỗi, phải nhứt diện tư tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng dâng phép quá 15 ngày, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên Đại dâng định liệu, như phải đáng bào chữa thì Khai Đạo phân giải giữa hội cho ra lẽ oan ưng, Hiệp Thiên Đài cho lệnh thì mới dâng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

Hiến Đạo khi dâng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn nguyên cho rõ ràng, cấm không cho Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thế.

Sự chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không dâng biết tới nữa.

Hiến Đạo phải dâng nội vụ lên cho Bảo Đạo.

Bảo Đạo phải gìn giữ bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ lý đoán binh vực chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Thượng Phẩm, dâng người lo phương bào chữa.

Bảo Đạo là người làm Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và tứ vị Thời Quân của chi Đạo, phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh.

Thượng Sanh là ai?

Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, Nhơn loại hữu sanh, tức là chúng sanh. Trong chúng sanh đã có Nguyên sanh, Hóa sanh và Quỷ sanh

Tỷ như Nguyên nhân là khi Khai Thiên rồi, thì đã có chơn linh ấy, còn Hóa nhân là chơn linh vật loại, đoạt đến phẩm vị Nhơn loại, còn Quỷ nhân là hai chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đày vào quỷ vị.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy đem các chơn linh đầu Nguyên sanh, Quỷ sanh hay là Hóa sanh lên phẩm vị Nhơn loại mới trọn câu phổ độ.

Chơn linh các Nguyên nhân bị đọa trần, Quỷ Nhơn chuộc tội hay là Hóa nhân thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi (Ấy là thế độ). Nên Thượng Sanh làm chủ của Thế Đạo, nắm luật thế nơi tay, mà dìu dắt cả chúng sanh vào cửa Đạo.

Ai làm cho ngăn cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh dâng quyền kiện cùng Tòa Thánh; chứ Chức sắc phạm luật làm cho chúng sanh phải xa lánh Đạo, thì người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng Sanh làm chủ phòng Cáo Luật.

Pháp Chánh Truyền: Thượng Sanh thì lo về phần Đời.

Chú giải: Mỗi sự chi thuộc về đời thì về quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền của Thượng Sanh có bốn vị Thời Quân là:

Tiếp Thế
Khai Thế
Hiến Thế
Bảo Thế

Bốn vị Thời Quân chi Thế dâng cùng quyền cùng Thượng Sanh, khi người ban lệnh hành chánh; song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Thế khi dâng thế luật hay là trạng cáo chi của ngoại Đạo cùng là của Tín Đồ, mà kiện thưa trách cứ Chức Sắc Thiên Phong, bắt câu phẩm vị nào, phải dâng lên cho Khai Thế.

Khai Thế khi tiếp dâng đơn trạng chi chi của Tiếp Thế dâng lên, thì phải kiểm hiểu các nguyên do coi có đáng buộc án cùng chẳng, như đáng thì nhứt diện tư tờ qua Cửu Trùng Đài cho biết nội vụ, nhứt diện

dâng số cho Hộ Pháp cầu người mời hội Hiệp Thiên Đài đặng định đoạt. Khi đặng lệnh của Hiệp Thiên Đài thì Khai Thế phải dâng nội vụ lên cho Hiến Thế.

Hiến Thế khi tiếp đặng nội vụ của Khai Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ chứng cứ rõ ràng rồi dâng lên cho Bảo Thế. Cấm ngặt không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo. Mỗi việc chi hễ vào tay Hiến Thế rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không biết tới nữa.

Bảo Thế phải giữ gìn sự bí mật ấy cho kín nhiệm rồi chiếu y theo Đạo Luật và Thế Luật mà làm tờ buộc án, kê dâng lên cho Thượng Sanh đặng người đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay là Bát Quái Đài mà buộc tội.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của “Thế”, tức là Đòi, ấy vậy Đòi nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành đạo coi Thánh Đức có đặc như tâm cùng chẳng, nhược bằng kẻ ấy thể Đạo không đủ tư cách, thì người có quyền dâng số cầu xin thuyên bổ.

Thượng Sanh đối quyền với Chương Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ, mà Thượng Sanh lại là Chánh Trị, ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Thượng Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế, cũng phải thế giữ dạ vô tư mà hành chánh.

Ngoài Pháp Chánh Truyền, dưới quyền Hộ Pháp thì còn:

Bảo Văn Pháp Quân (Arts Belles Littres) trước Thầy phong đờ làm Tiếp Lễ Nhạc Quân nay đã vào chánh vị đặng chỉnh đốn lễ nhạc lại cho hoàn toàn, cho tới ngày thành Đạo.

Bảo Sanh Quân (Assistance publique) Thầy đương phong đờ làm Tiếp Y Quân đặng đợi tới ngày thành Đạo.

Bảo Học Quân (Enseignement) và nhiều Chức sắc khác nữa Thầy chưa lập. Các vị ấy Hộ Pháp còn đương chờ đến.

Pháp Chánh Truyền: "Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt".

Chú giải: Vì lời khuyên của Thầy mà Đức Lý Giáo Tông xin buộc cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải Minh Thế giữa Hội Thánh rằng: **“Lấy dạ vô tư mà hành Đạo”**, lại muốn tỏ ra rằng: Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban dây Sắc lệnh, buộc cả Tín Đồ và cả Chức Sắc Thiên Phong, hễ mỗi Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mang dây sắc lệnh vào mình mà hành chánh nơi nào, thì phải tuân mạng, dầu lỗi quấy cũng phải chiều theo, chỉ để cho Hội Thánh có quyền định tội, lại buộc cả **Chức Sắc nào đã thọ quyền của Hiệp Thiên Đài cũng phải Minh thế**, y như vậy mới đặng hành chánh. (Bảo Văn Pháp Quân cũng phải vậy nữa nghe).

ĐẠO PHỤC CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI

* * *

ĐẠO PHỤC CỦA HỘ PHÁP

Chú giải: Đạo Phục của Hộ Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục, Người phải mặc giáp, đầu đội Kim Khôi toàn bằng Vàng, trên Kim Khôi có thể **Tam Sơn**, giống như cái chia ba nhánh, chủ nghĩa là **Chưởng Quân Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc**.

Chơn đi hia, trên chót mũi hia có chữ **“PHÁP”**, ngoài giáp thì choàng mãng bào, thể nào bên tả phải giáp, bên hữu thì mông. Tay hữu (bên Đạo, nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Giác Ma Xử (thể, lấy Đồi chế Đạo) còn tay tả (bên Thế, nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm xâu chuỗi "Từ Bi" (thể, lấy Đạo chế Đồi) thành ra nửa Đồi nửa Đạo.

Ngang lưng cột dây Lịnh sắc có ba màu Đạo (thể Chưởng Quân Tam Giáo nơi mình, nắm trọn Thế Pháp và Bí Pháp đặng qui nhứt), cái mối dây Lịnh sắc phải ngay chính giữa bụng.

Bộ Tiểu Phục thì toàn bằng hàng vàng (màu Đạo), đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu vàng, bề cao một tấc, ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cổ Pháp của Tam Giáo là Bình Bát Vu, cây Phất Chủ, và bộ Xuân Thu, ngay trên ba Cổ Pháp ấy có chữ **“PHÁP”**, chơn đi giày vô ưu màu trắng, nơi chót mũi có chữ **“Pháp”**; lưng nịt dây Lịnh sắc y như Đại Phục. Khi ngồi Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ để khi ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG PHẨM

Chú giải: Đạo Phục của Thượng Phẩm cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá màu xanh có viền chỉ kim tuyến bạc. Đầu đội trần, chơn đi giày vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ **“ĐẠO”**. Lưng buộc dây Lịnh sắc y như của Hộ Pháp song mối phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long Tu Phiến (nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng), trên đầu quạt ngay giữa có Phất Chủ, (thể, quạt đưa các chơn hồn vào Tam Thập Lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị), tay tả cầm xâu chuỗi "Từ Bi" (thể, dâng Đạo vào cho Hộ Pháp).

Bộ Tiểu Phục cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây lịnh sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu trắng, y như của Hộ Pháp, ngay giữa trán có thêu "Long Tu Phiến" ngay trên hình Long Tu Phiến có chữ "Đạo". Khi đến Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ dùng khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG SANH

Chú giải: Đạo Phục của Thượng Sanh cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục cũng y như của Thượng Phẩm, đầu bịt "Thanh Cân" nghĩa là: (một bao đánh xanh), lưng mang dây Thần Thông (nghĩa là một đường lụa đỏ) và nịt dây Lịnh sắc y như của Hộ Pháp và Thượng Phẩm, song mối phải thả ngay về bên tả. Nơi lưng giắt Thư Hùng Kiếm (thể, tạo thể và chuyển thể), tay hữu cầm cây Phất Chủ (thể, đưa thể vào cho Hộ Pháp), tay tả nắm xâu chuỗi "Từ Bi" (thể, dâng Đạo cho Nhơn Sanh), chơn đi giày vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ **“THẾ”**.

Bộ Tiểu Phục cũng y như của Thượng Phẩm, song ngay trước mào chính giữa có thêu Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ, ngay trên hình Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ có chữ **“THẾ”**, lưng cột dây Lịnh sắc như Đại Phục. Khi đến Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN

Chú giải: Đạo Phục của Thập Nhị Thời Quân có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục toàn bằng hàng trắng, cổ trịt viền chỉ Kim Tuyến bạc. Đầu đội mào quạ cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây Lịnh sắc theo Chi mình mà thả mối, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

Bộ Tiểu Phục cũng toàn hàng trắng. Lưng nịt dây Lịnh sắc y như Đại Phục. Đầu đội mào cũng như Tiểu Phục của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh, tùy theo Chi mình mà để Cổ Pháp, chơn đi giày vô ưu màu trắng.

Khi Hành Chánh thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì khi Đại Lễ. Còn nhiều vị Chơn Quân khác hoặc đã đến rồi hoặc chưa đến, mà Đạo Phục còn để tạm hay là Thầy chưa quyết định, sau sẽ giải rõ.

ĐẠO PHỤC CỦA BẢO VĂN PHÁP QUÂN

Chú giải: Bộ Đại Phục của Bảo Văn Pháp Quân toàn bằng hàng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo như các Chức Sắc nơi Hiệp Thiên Đài, song hai bên ngay chính giữa có kết một bông sen năm cánh, trên mỗi bông thì thêu "Thiên Nhân" Thầy, ngay đường giữa trước mào cũng kết một bông sen nhưng khỏi thêu Thiên Nhân. Cả thấy là ba bông sen trên mào. Lưng đai Bạch Tuyết Thần Quang bằng hàng trắng, bề dài ba thước ba tấc ba phân; bề ngang ba tấc ba phân ba ly, buộc mỗi chừa ra trước thể nào đủ thắt một bông sen năm cánh. Chơn đi giày vô ưu cũng bằng hàng trắng, trước mũi mỗi chiếc cũng có một bông sen nhỏ hơn một thỉ.

ĐẠO PHỤC CỦA BẢO SANH QUÂN

Chú giải: Bộ Đại Phục của Bảo Sanh Quân toàn bằng hàng trắng. Đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo giống như các Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, ngay giữa mào từ ba phân lên bốn phân thêu một "Thiên Nhân"; hai bên mào thêu hai Thiên Nhân nữa, cả thấy là ba. Vòng theo vành mào cột một sợi dây Tiên Thằng, (bề ngang tám phân, bề dài hai thước) buộc thể nào chừa Thiên Nhân ngay giữa mào ra, cho hai mỗi thông xuống hai bên vai. Lưng đai Song Quang Thần Thông, nghĩa là một đường lụa trắng, kết hai bên hông hai vòng vô vi. Chơn đi giày vô ưu cũng bằng hàng trắng.

(Bản dịch sang Anh Ngữ)

*HDV: HT. Bùi Đắc Hùm, MD.

THE "HIEP-THIEN-DAI" (THE HEAVENLY UNION PALACE)

In establishing the laws and rules of the Hiep Thien Dai, our Divine Master commanded: **"Let all the disciples obey My will,"** thus indicating the importance of the Hiep Thien Dai. We will explain why it is important.

The mystery of creation inspires us to comprehend it on two levels: the attempt to know the visible and the attempt to penetrate the secret of the invisible. It is possible to know the visible, but it is difficult to penetrate the secret of the invisible. The visible is separated from the invisible by a mysterious veil, which, since the creation of the universe, has not been completely lifted, even by initiates who have attained the stage of wisdom.

Humanity alone holds in its hands a key to this: the key lies in the observation of the harmony of the manifestations of these two levels of the universe, and then to realize the union of the visible and the

invisible.

It is the will and design of the creator that the invisible and the visible must be mingled into a Unity.

Heaven and Earth have the principles of Yin and Yang; all beings have physical reality and intelligence; and human beings have bodies and spirits. The vitality of created beings in the universe is always brought forth by the union of matter and spirit.

The spirits of minerals and vegetables, of animals and men, of Genies and Saints, and of Immortals and Buddhas, are different because of their individual degree of evolution: Thus, the exterior physical form of one does not look like another.

Minerals are different from vegetables, vegetables from animals, animals from humans, humans from Genies, Genies from Saints, Saints from Immortals, Immortals from Buddhas, Buddhas from God. In other words, the difference between beings both temporally and spiritually is clearly defined. Matter depends on its essence, which gives it its exterior appearance.

The undeniable proof of this is that human beings differ from each other in their physical appearance. Evil people have frequently appeared to be bizarre on the outside, while virtuous people have frequently had an angelic appearance, and in this way people in the past evaluated others by their appearance.

The body, then, must be in harmony with the spirit, like Matter with Essence. Matter is visible and Essence is invisible; to form the union, the two must be in harmony, for the visible implies the invisible and vice versa.

Thus, the Cuu Trung Dai makes up the body of the Great Way for which the Hiep Thien Dai is the spirit. It has already been said that the Cuu Trung Dai is the temporal part of the Great Way, while the Hiep- Thien-Dai is the spiritual part, that is, the spirit. Now Matter can be defined, but Essence cannot. In the way of perfecting wisdom, not only may many evolved divine beings intentionally reincarnate into poor families, but also other lower divine beings can intentionally reach the highest spiritual level, thanks to the knowledge and application of this holy teaching.

In this way, the Spiritual Way is as boundless as the Great Way. This is the mystic side of CaoDai.

Disciples know that our Divine Master did not fully define the duties of Hiep-Thien-Dai dignitaries. This has caused some of the faithful to be confused about their hierarchy. In this way, our Divine Master makes it clear that all members of the Hiep-Thien-Dai have their own responsibility and must become worthy of the rank of office attributed to each. The Cuu Trung Dai represents the temporal, the Hiep-Thien-Dai the spiritual. The spiritual must guide the temporal in order to establish a divine organization for saving humanity. **The importance is that without the Hiep-Thien-Dai, CaoDai cannot exist. Heaven and Earth may pass away, but the Divine Way will not; humanity may be annihilated, but the Hiep-Thien-Dai will never be annihilated.**

The Hiep-Thien-Dai has the spiritual mission of lifting this mysterious veil, so that the invisible and the visible can mingle into a Unity of harmony between the temporal and the spiritual. This is why our Divine Master has commanded that all the disciples obey His will.

Below are His teachings:

DIVINE TEXT: The Hiep-Thien-Dai is the sacred place where God manifests Himself to give spiritual direction to the Great Way. As long as CaoDai endures, the Hiep-Thien-Dai will exist.

COMMENTARY: The Divine Master is the unique creator, the supreme head of the universe and master of the invisible. Since He is the Master of the invisible, He is also the Master of the Great Way. Thus, where the Supreme Master manifests Himself, the Great Way is found.

The Hiep-Thien-Dai is the dwelling place where our Divine Master manifests Himself, and holds the Spiritual Power of the Great Way. As long as the Great Way lasts, the seat of our Divine Master exists; otherwise the world would end. Since the Great Way is eternal, the Hiep-Thien-Dai must equally be eternal.

DIVINE TEXT: The five branches of the Great Way are made ordinary by the incarnate believers who day by day move further from the truth, completely perverting the significance of the holy doctrine. For this reason I have resolved to come and teach My children personally, not entrusting the teaching of My holy doctrine any longer to incarnate beings.

COMMENTARY: This text is clear. Our Divine Master has stated simply that the holy doctrine has in the past been profaned by the same incarnate beings who were given the task of spreading it. With time, faith lessens, human ambitions become stronger than ever, and the holy doctrine is perverted to adapt to their material desires. This is how the divine doctrine gradually changed into human doctrine.

Today, the Divine Master has resolved to come Himself to teach His disciples. He no longer wishes to entrust the holy mission to human beings.

On this point, if someone asks: "The Divine Master has said that He no longer entrusts to humans the task of guiding His disciples in the Great Way. Why does He confide it to the dignitaries of the Cuu-Trung-Dai and of the Hiep-Thien-Dai, who are just as human?" A passage from the speech of the Ho -Phap read at the Holy See on the fourteenth day of the second month of the year Mau Thin (1928) gives an explanation for this observation:

"The Divine Master is coming to assemble all the foreordained missionaries whom He sent into this world to form His holy image, which is The Sacerdotal Council, so that He Himself need not become incarnate for this Third Revelation. The Sacerdotal Council consists of two bodies in this world:

- 1- The Cuu-Trung-Dai (Nine Sphere Palace), representing the material body of the Great Way, and
- 2- The Hiep-Thien-Dai (Heavenly Union Palace), representing the semi-spiritual body of the Great Way, which is half material, half spiritual.

Finally, the third invisible body is the Bat Quai Dai (the Council of the Great Spirits), which is the spirit of the Great Way."

As quoted above, our Divine Master is the Supreme Being of the spiritual, and He is also the Master of the Bat Quai Dai. Since He is the Master of the Bat Quai Dai, He is the spirit of the Great Way. Now the union of the body with the spirit can occur only through the mediation of the perispirit (Chon than). In order to be enlightened, a body must have a spirit or, in other words, the Cuu-Trung-Dai, in order to reach the Nirvana, must have the Hiep-Thien-Dai. Put another way, "The Eternal Omnipotent has said that He no longer entrusts His holy mission to the incarnate ones. Why then does He need the Hiep-Thien-Dai, which is also incarnate? Without the Hiep-Thien-Dai, would He not be able, by His own power, to form the Great Way?

Our answer would be as follows:

"The Eternal is the Absolute Master of the spiritual world. He has given humanity enough intelligence to be the master of the corporal world and to reign over other living beings. To harmonize the universe, God and humanity, or the two masters, must be united in perfect agreement: humanity depends on God, but God too must depend on the potentiality of humanity to bring all His creatures towards the good and the beautiful.

Humanity is placed under the spiritual power of God, who determines its destiny according to the Karma Law. But Humanity has only one power, the power of self-mastery and of self-cultivation to attain supreme wisdom in the Great Way and thus unification with the Omnipotent. This power of self-mastery has been granted by the Supreme Being to all His creatures and cannot, as a result, be suppressed, or otherwise there would be no divine justice. Since Good is rewarded and Evil is punished, all children of God must be allowed to have the freedom to choose their own way.

Hell and Heaven are respectively the symbols of perdition and eternity. Hell is reserved for cruel spirits, just as Heaven for good spirits: this is the way of divine justice. Nothing forces us into Hell or Heaven. Both ways are open to us: we may choose to make ourselves worthy or to destroy ourselves. Divine beings can only provide us with their loving, clear-sighted guidance.

If by His power and His miraculous manifestations, our Master strengthened the faith of all His creatures, then the whole of Humanity would certainly abandon Evil and would do Good.

However, divine justice would be one-sided, since our Master would raise all spirits to Heaven and would close the gate of Hell. On what basis then could divine justice be upheld? What purpose would Karma and the law of reincarnation serve?"

Moreover, our Master and the Divine Spirits have neither body nor words. How can they communicate with the visible world?

The Cuu-Trung-Dai and the Hiep-Thien-Dai merely form organizations to assist the Supreme Being and the Great Spirits to found the Great Way and to guide humanity.

The law of reincarnation is the divine mechanism, which allows spirits to expiate their faults and to progress along the road of evolution. If this mechanism were to be suppressed, where would be the foundation for holy doctrine?

Humanity consists of incarnated spirits, evil spirits and divine spirits forming different degrees in the evolution. If our Divine Master were to use His miraculous power to assist all those spirits to reach Heaven in one reincarnation, what merit would there be for a spiritual hierarchy?

As it is already written, the Hiep-Thien-Dai is the perispirit of CaoDai, the Cuu-Trung-Dai makes up its body and the Bat Quai Dai represents its spirit. The union of the spirit and the body occurs only through the mediation of the perispirit, which is half temporal and half spiritual. It acts as link to unite the spirit and the body exactly as the Great Way receives the holy virtues from the superior spirits for their transmission to humanity.

Humanity is united with God, just as the Cuu-Trung-Dai is united with the Bat Quai Dai.

The Bat Quai Dai is the spirit of the Great Way, placed under the aegis of our Divine Master. It is natural that the body should be guided by the spirit to maintain its activity: Now as the spirit of the Great Way is formed by our Divine Master, the knowledge of the holy doctrine depends not on the visible world, but on the Omnipotence and Wisdom of God. This is why our Divine Master said that He no longer entrusts the teaching of the holy doctrine to human beings.

DIVINE TEXT: Moreover, the Hiep-Thien-Dai is the mystical place where the Giao Tong comes and communicates with the Thirty-Six Heavens, the Three-Thousand Worlds, the Sixty-Seven Planets and the Ten Courts of Hell to plead for the salvation of humanity.

COMMENTARY: This text is already explained in the chapter on the attributions of the Giao Tong.

DIVINE TEXT: You already know the spiritual powers of the Hiep-Thien-Dai. I now speak to you about its temporal powers.

COMMENTARY: From the spiritual point of view, the Hiep-Thien-Dai acts as mediation between the Giao Tong and the superior spirits. They are unifying links between the Cuu-Trung-Dai, which is entrusted with the conversion of spirits, and the Bat Quai Dai, which is concerned with the salvation of spirits. The Hiep-Thien-Dai is also the place where all the spirits of the universe are united. This is the spiritual mission of the Hiep-Thien-Dai.

As far as temporal powers are concerned, the dignitaries of the Hiep-Thien-Dai are entrusted with the maintenance and application of the religious rules and laws so that they can supervise the progress of the adepts in the Great Way, transforming the cycle of destruction into the cycle of conservation (1), and so that they can assist humanity in bringing the era of peace into reality and in escaping the era of destruction.

DIVINE TEXT: The Hiep-Thien-Dai is placed under the authority of the Ho-Phap (Head of the legislative body). He is assisted by the Thuong Sanh (Director in secular affairs) and by the Thuong Pham (Director in spiritual affairs). The Ho Phap is concerned with the law and with justice.

COMMENTARY: Just as the **Cuu-Trung-Dai is placed under the authority of the Giao Tong, and the Bat Quai Dai under the power of God, the Hiep-Thien-Dai is placed under the authority of the Ho-Phap.**

WHO IS HO PHAP?

From the spiritual point of view, the Great Way has its divine laws, just as from the temporal point of view, humanity has its laws and justice. **The Ho-Phap is concerned with divine law and temporal law and justice.**

He has the authority to judge and to ask for compensation or for punishment of all dignitaries and followers. One who receives temporal punishment may avoid spiritual punishment. All followers, in order to reach their spiritual positions, must follow religious laws and cultivate themselves.

The Ho-Phap enforces divine law and justice to guide all spirits to the Bat Quai Dai for the union with Genies, Saints, Immortals and Buddhas. He presides at all the sessions of the high court.

Under the Ho Phap there are four zodiacal dignitaries, as follows:

The Tiep Phap (Juridical Legislator),
The Khai Phap (Juridical Reformer),
The Hien Phap (Juridical Renovator), and
The Bao Phap (Juridical Conservator).

These four zodiacal dignitaries have the same authority as the Ho-Phap when they represent him in his mission. Besides this general duty, each of them has his own specific duty.

The Tiep Phap (Juridical Legislator) receives all laws and regulations. He receives and examines all protests and claims. If there are cases not worthy to be judged, he will dismiss them or return them to the Cuu-Trung-Dai. If they are worthy to be judged, he will pass them to the Khai Phap.

The Khai Phap (Juridical Reformer), upon receiving laws and regulations and all other protests and claims of the Cuu-Trung-Dai from the Tiep Phap, will examine and study them in detail. If there are cases which involve judgment, the Khai Phap must ask the Cuu Trung Dai to delay their decision for a period of no longer than a fortnight, and notify the Ho-Phap. The latter will convoke the Hiep-Thien-Dai dignitaries. At this meeting the Khai Phap will present the cases in detail for the Hiep-Thien-Dai to make decisions.

If the decision is to modify any law or regulation or is to indict, the Khai Phap must pass the case to the Hien Phap (Juridical Renovator).

The Hien Phap, after receiving these documents, is to carry out a careful investigation in order to gather all the evidence related to these matters and to submit it all to the Bao Phap (Juridical Conservator).

The Hien Phap is forbidden to communicate either with the Hien Dao (Religious Renovator) or with the Hien The (Temporal Renovator). All matters once surrendered to the Hien Phap become secret, even to

the dignitaries of the Hiep-Thien-Dai.

In turn, the **Bao Phap** keeps the files which are handed over under seal of secrecy, and after much deliberation, proposes all the penalties and sentences to the Ho-Phap for his judgments.

The Bao Phap is the director of the offices of the Ho-Phap.

DIVINE TEXT: The Ho-Phap is concerned with the conservation and application of the religious laws and rules, temporally and spiritually. Every transgression of the law must be brought to the awareness of the Hiep-Thien-Dai.

COMMENTARY: In summary, **the Ho-Phap is the sovereign-protector of religious justice to prevent the Great Way from being changed to a lesser, human way.** He is concerned with the conservation of the holy doctrine to help humanity to follow the Great Way. Every transgression of law on the part of the Cuu- Trung-Dai or of the Hiep-Thien-Dai must be severely punished.

For that reason, the Supreme Being requires the Ho-Phap and his four zodiacal dignitaries (Chi Phap) to swear to be impartial during the exercise of their functions.

(1) The cycle of creation, destruction and conservation has already been explained in the chapter on the powers of the dignitaries of the Cuu-Trung-Dai. The Cuu-Trung-Dai has its religious tribunal, just as the Bat Quai Dai has its spiritual tribunal. If someone who is accused finds the verdict pronounced by the Cuu-Trung-Dai unjust, such a person may make appeal to the Hiep- Thien-Dai. If he is still not satisfied, he makes a further appeal to the tribunal which is under the control of the Bat Quai Dai (this is rare). As for the formation of the tribunal of the Cuu-Trung-Dai or the procedure of appealing to the spiritual tribunal, this is the legislative power of the Ho-Phap.

WHO IS THUONG PHAM, DIRECTOR IN SPIRITUAL AFFAIRS?

Thuong-Pham is the representative of the Ho-Phap, and depends on the Ho-Phap in his entire mission.

All children of God who convert to the Great Way have spiritual dignity. The aim of the amnesty of God is to guide evolved souls in moving through the various stages of perfection and in attaining supreme wisdom.

The Thuong-Pham assists all spirits, either divine or incarnated, in their peaceful and tranquil spiritual ascent. The Thuong Pham keeps them alert to any transgression of the divine law, watches over their spiritual ranks, and insists that they submit to priestly discipline. In a word, the Thuong Pham helps the Cuu-Trung-Dai dignitary's progress in peace and concordance while closing behind them the door of regression.

The Thuong-Pham is responsible for the promotion or demotion of dignitaries. He administers the religious laws in the defense of all dignitaries and adepts; he prevents all perversion of the divine rules; and he helps all initiates attain their utmost positions.

He is simultaneously the president of the hall of defense, and protector (lawyer) of all disciples.

DIVINE TEXT: The Thuong-Pham is the Director of Spiritual affairs. He has four Zodiacal Dignitaries under his command:

The Tiep Dao (Religious Legislator)
The Khai Dao (Religious Reformer)
The Hien Dao (Religious Renovator)
The Bao Dao (Religious Conservator) He supervises meditation cells (Tinh That) and temples, and he supervises all disciples and defends them against any abuses of authorities.

COMMENTARY: All meditation cells depend on the power of the Thuong-Pham. He is entrusted with the defense of the adepts against all abuse of power. He appoints dignitaries to provincial parishes according to their talents.

The Thuong-Pham symbolizes the Great Way (the Dao). Wherever the Great Way exists, there the Thuong Pham is found.

In terms of his office, he is ranked with the Censor Cardinal, and embodies the Cuu-Trung-Dai to the Hiep-Thien-Dai. This means that he exercises administrative power in the Hiep-Thien-Dai, a body which is essentially legislative.

The four zodiacal dignitaries of spiritual affairs have the same power as the Thuong-Pham when they represent him, but they have distinct areas of concern.

The Tiep Dao (Religious Legislator) receives and examines all protests and claims about justice. He sends all defensible cases to the Khai Dao (Religious Reformer).

Once in receipt of the documents passed to him by the Tiep Dao, **The Khai Dao** must study them in every detail. Where there are issues which involve the intervention of the hall of defense, the Khai Dao must first ask the Cuu-Trung-Dai to delay the decision for a period of no longer than a fortnight, and must also inform the Ho-Phap, who convokes the Hiep-Thien-Dai for this purpose.

If the cases are determined to be defensible, the Khai Dao then provides detailed explanations about the issues in question. Only with the approval of the Hiep-Thien-Dai, does he then convey all the documents to the Hien Dao (Religious Renovator).

In order to carry out his role, **the Hien Dao** must try to reach a profound, complete understanding of the issues involved, and then convey all of this to the Bao Dao (Religious Conservator). The Hien Dao is forbidden to communicate with the Hien Phap (Juridical Renovator) and the Hien The (Temporal Renovator). Once they are placed in the hands of the Hien Dao, all matters become secret, even when related to the dignitaries of the Hiep-Thien-Dai.

In his turn, **the Bao Dao** preserves the same secrecy, and after familiarizing himself thoroughly with the contents of the files sent to him, makes a draft of all the required conclusions based on religious laws in order to present them to the Thuong Pham, who has the responsibility of defending the issue. The Bao Dao is the director of the offices of the Thuong Pham.

The Thuong Pham and his four Zodiacal Dignitaries must swear an oath of impartiality during the exercise of their functions.

WHO IS THE THUONG SANH, DIRECTOR IN SECULAR AFFAIRS?

Materials have their own life just as vegetables do, and animals and birds, and humans. They are all creatures of God, which include DIVINE spirits, incarnated spirits, and devilish spirits which are in the process of evolution. Divine spirits have existed since the creation of the universe.

Incarnated spirits are in the process of evolution, which have moved from the stage of vegetable and animal beings to reach the level of humanity. Devilish spirits are divine and incarnated spirits, which

become involved in a path of vice and have plunged into the state of demons because of their evil actions.

Among all these creatures, human beings occupy the highest rank. What is more, from the temporal point of view, humans are the most evolved. In creating the third amnesty, the aim of our Divine Master is to lead all spirits, divine, incarnated, and devilish to the rank of human beings.

The divine spirits experiencing their purgatory, the devilish spirits repenting of their evil actions, and the incarnated spirits progressing in their evolution, must be converted by the Thuong Sanh. He is the master of secular affairs. He has control of all the secular laws and rules to guide all living beings into the gate of the Great Way.

He may present a formal complaint before the religious court against all those dignitaries who impede the faithful as they move along the Great Way, and he may ask for sanctions against these dignitaries. He is the president of the hall of accusation.

DIVINE TEXT: The Thuong Sanh is concerned with the temporal life of the Great Way.

COMMENTARY: Under his command he has four Zodiacal Dignitaries:

The Tiep The (Temporal Legislator)
The Khai The (Temporal Reformer)
The Hien The (Temporal Renovator)
The Bao The (Temporal Conservator)

Everything which involves the temporal life of the Great Way is the concern of the Thuong Sanh. His four Zodiacal Dignitaries have the same function as he does when they represent him to fulfill their temporal mission, but they have distinct areas of concern.

The Tiep The (Temporal Legislator) receives all suggestions about temporal rules, and all complaints against the dignitaries, whatever the rank of those accused; he is to convey these complaints to the Khai The (Temporal Reformer).

The Khai The tries to discover the cause of all these complaints, and if the charges have a significant base, first he is to notify the Cuu- Trung-Dai of the importance of the affairs, and secondly he is to inform the Ho-Phap, who in turn convokes the Hiep-Thien-Dai for decision. Upon the approval of the Hiep-Thien-Dai the Khai The will convey all documents to the Hien The (Temporal Renovator).

In his turn, **the Hien The** opens a complete investigation to see all the witnesses and proofs involved with the accusations, and directs the whole matter to the Bao The (Temporal Conservator) with a detailed report. The Hien The is forbidden to communicate with the Hien Phap (Juridical Renovator) and/ or the Hien Dao (Religious Renovator). Once they have been put into the hands of Hien The, all affairs become secret, even to the Hiep-Thien-Dai.

In his turn, **the Bao The** preserves the same secrecy, makes a draft of accusation according to religious and secular laws in order to present them to the Thuong Sanh who has the responsibility to bring the accusation to the Three Sect Court of the Cuu-Trung-Dai, or Hiep-Thien-Dai, or Bat-Quai-Dai.

The Bao The is the Director of the offices of the Thuong Sanh.

The Thuong Sanh symbolizes the temporal realm, that is to say, of humanity. Thus wherever the symbol of humanity is found, the Thuong Sanh is there.

He has the right to control the dignitaries in their public relations, their virtues and their duties, and he may ask for the dismissal of any who become unworthy of their apostolic mission. In rank, he is on the

same level as the Censor Cardinal (Chuong Phap) of the Cuu-Trung-Dai.

The Hiep-Thien-Dai has the legislative power, but the Thuong Sanh fulfils an administrative role. Therefore, the Thuong Sanh is the representative the Cuu-Trung-Dai at the Hiep-Thien-Dai.

The Thuong Sanh and his four Zodiacal dignitaries of the temporal affairs must swear an oath of impartiality during the exercise of their functions.

Aside from the dignitaries whose powers are decided by the Supreme Master, there are other members of the Hiep-Thien-Dai who are under the authority of the Ho-Phap, such as the "Bao Van Phap Quan" (Conservator of Arts and Literature), the "Bao Sanh Quan" (Conservator of Public Relief), the "Bao Hoc Quan" (Conservator of Education). Other positions of the academy are not yet established. The Ho-Phap expects the establishment of those positions.

DIVINE TEXT: I advise you to maintain your impartiality in your functions. Do not forget that anyone who has great power has a heavy burden of responsibility.

COMMENTARY: This admonition from our Divine Master is the basis for the Giao Tong Li-Tai-Pe's requirement that all the dignitaries of the Hiep-Thien-Dai should swear an oath of impartiality during the exercise of the duties. And to indicate the gravity of their power, the Giao Tong gives to each of them a belt of command.

Wherever they may be, when they wear this belt, dignitaries and adepts must carry out their duties in every detail. On receipt of legislative power from the Hiep-Thien-Dai, all dignitaries must likewise swear an oath of impartiality. The "Bao Van Phap Quan" (Conservator of Arts and Literature) must also swear an oath.

CEREMONIAL DRESS OF THE HIEP THIEN DAI DIGNITARIES (HEAVENLY UNION PALACE)

THE CEREMONIAL DRESS OF THE HO PHAP

DIVINE TEXT: The ceremonial dress of the Ho Phap includes 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

For the big ceremony, the Ho Phap dresses in a uniform like an old style marshal. He wears a high gold headdress (Kim Khoi), the top of which ends in a shape of "Tam Son" (Three Mountains) and looks like a trident, as a symbol of his power of command over the Three Heavens of the West of the Nirvana (Tay Phuong CUC LAC).

He wears an apron over his armor, with the left side exposed. On the side of Thuong Pham (spiritual side), his right hand holds the staff "Gian Ma Xu" (Rule over Evil), which symbolizes the temporal controlling the spiritual, while on the side of Thuong Sanh (temporal side) his left hand holds the string of beads called "Tu Bi" (Mercy) which symbolizes the spiritual controlling the temporal.

This means that the Ho Phap holds power over both spiritual and temporal affairs. He wears the three-colored belt of command (yellow, sky blue, and red) around his waist, which symbolizes his great power over the union of the three ancient doctrines and over temporal and mystic procedures. Its knot lies right in the middle of the abdomen. The ceremonial vestment for the small ceremony is made of yellow silk (the symbol of Buddhism).

For this, the Ho Phap wears a head covering called "Hon Nguon Mao" (cosmo-genesis or world creation), which is 10 cm high. The three signs of the three ancient doctrines are embroidered on the front of this headdress: the "Binh Bat Du" (Charity Bowl of Sakya Muni), the "Phat Chu" (Whisk of Purification), and the Book "Xuan Thu" (Spring and Autumn). The character "Phap" is above these three signs.

He wears the "Vo Uu" shoes. They are white and the character "Phap" is also on the toes. He wears around his waist the three-colored belt of command, just like the one worn with the ceremonial vestment for the big ceremony.

The Ho Phap wears the ceremonial vestment for the small ceremony when he presides over the religious tribunal, and wears ceremonial vestment for the big ceremony only when he is to sit on his throne.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE THUONG PHAM, (DIRECTOR OF SPIRITUAL AFFAIRS)

DIVINE TEXT: The Thuong Pham also has 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

The ceremonial vestment for the big ceremony is made of white silk, and he wears a sky blue chasuble over it, which has an edging of silver-white thread. He also wears the Vo Uu shoes. They are white and the character "Dao" (Spiritual) is on the toes.

He wears around his waist the belt of command, like the one worn by the Ho Phap, with the knot on the right side. His right hand holds the "Long Tu Phien" (Fan of Exteriorisation) made from thirty-six linked white crane feathers. At the top of this Fan is the "Phat Chu" (the Whisk of Sanctification).

When considered mystically, the "Long Tu Phien" has the spiritual power to bring forth completely the spirits who are released from the flesh, and to send them to the thirty-six heavens of Nirvana.

In his left hand he holds the string of beads called "Tu Bi" which symbolizes the presentation of the Great Way to the Ho Phap.

The ceremonial vestment for the small ceremony is also made of white silk, with the belt of command similar to the one in the ceremonial vestment for the big ceremony. The headdress is a "Hon Nguon Mao" in white, like the one worn by the Ho Phap. The Fan, called "Long Tu Phien" has the character "Dao" (Spiritual) embroidered above it. The Thuong Pham wears the ceremonial vestment for the small ceremony when he goes before the religious tribunal and wears the ceremonial vestment for the big ceremony when he is to sit on his throne.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE THUONG SANH, (DIRECTOR OF SECULAR AFFAIRS)

COMMENTARY: The Thuong Sanh also has 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

The ceremonial vestment for the big ceremony looks like the one worn by the Thuong Pham. On his head, he wears the "Thanh Can" (headdress made of sky blue silk which covers the head), and around his waist is a band of red silk called "Than Thong" (knowledge of spirituality).

Like the Ho Phap and Thuong Pham, he wears the belt of command around his waist with its knot on the left. The "Thu Hung Kiem" (Sword of Elevation) is at his back (representing the creation and the change of the secular life). His right hand holds the "Phat Chu" (the Whisk of Purification) which symbolizes the presentation of the temporal realm to the Ho Phap. His left hand holds the string of beads

called "Tu Bi" which symbolizes the offering of the Great Way to humanity.

He wears white Vo Uu shoes with the character "The" (Temporal) embroidered on the toes.

The ceremonial vestment for the small ceremony is like the one worn by the Thuong Pham, except that the "Thu Hung Kiem" and the "Phat Chu" with the character "The" above them are embroidered on the front of the headdress. Around his waist is the tricolor belt of command.

The Thuong Sanh wears the ceremonial vestment for the small ceremony when he goes before the religious tribunal and wears the ceremonial vestment for the big ceremony when he is to sit on his throne.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE "THAP NHI THOI QUAN," **(THE TWELVE ZODIACAL DIGNITARIES)**

The twelve Zodiacal dignitaries of the Hiep Thien Dai also have 2 ceremonial vestments, one for the big ceremony and one for the small ceremony.

COMMENTARY: The ceremonial vestment for the big ceremony is made of white silk with an askew collar edged with silver-white thread. On their heads they wear the white silk mitre of the bonze superiors. Around his waist they wear the tricolor belt of command, with its knot in the middle, on the right or on the left, depending on the branches Phap, Dao or The that they belong respectively to. They all wear white Vo Uu shoes.

The ceremonial vestment for the small ceremony is likewise made of white silk. They all wear the belt of command. Their headdresses are like the one worn by Ho Phap, Thuong Pham, and Thuong Sanh respectively embroidered with the characters "Phap", "Dao", or "The" depending on their functions. They wear white Vo Uu shoes.

The twelve zodiacal dignitaries wear the ceremonial vestment for the small ceremony when they carry out their functions, and the ceremonial vestment for the big ceremony in major ceremonies.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE "BAO VAN PHAP QUAN," **(CONSERVATOR OF ARTS AND LITERATURE)**

COMMENTARY: The ceremonial vestment worn by the "Bao Van Phap Quan" is made of white silk. On his head he wears the "Nhut Nguyet Mao" (1) which is like the one worn by the zodiacal dignitaries of the Hiep Thien Dai, and has a five-petalled lotus flower on each side. The Divine Eye is embroidered on each lotus flower. In front of the fold right in the center, the headdress is decorated with another lotus flower, but this one does not have the Divine Eye. The headdress has three lotus flowers in all.

Around his waist he wears "Bach Tuyet Than Quang" (2) which is 3.33 m long and .333 m wide. This belt is knotted at the front in the form of a five-petalled lotus. On his feet are white Vo Uu shoes with a small lotus flower on the toes.

THE CEREMONIAL DRESS OF THE "BAO SANH QUAN," **PROTECTOR OF PUBLIC RELIEF**

COMMENTARY: The ceremonial vestment for the Bao Sanh Quan is made of white silk. On his head he wears the "Nhut Nguyet Mao" like the one worn by the zodiacal dignitaries. On the front of this headdress, 3 to 4 cm high at the point, is embroidered the "Divine Eye". This is also embroidered on each side, so that there are three embroideries of the Divine Eye on this headdress.

A white silk belt is knotted around this headdress. Two meters long and 8 cm wide, it is called Tien Thang (Belt of the Saints), and the two ends fall over the shoulders and allow the "Divine Eye" to be seen in between.

Around the waist is worn a "Song Quang Than Thong" (3) that is a white silk belt which forms two mystic circles on the thighs. On his feet he wears white Vo Uu shoes.

(1) According to the spirit messages received from the 6th female Immortal on March 13, 1931, the explanation for this headdress is as follows: "The circle which rests on the head represents the sun, while the shape of the crescent symbolizes the moon. So this headdress is called "Nhut Nguyet Mao" (Nhut: sun, Nguyet: moon, Mao: headdress)."

(2) Bach Tuyet Than Quang (Light of the snow pure spirit): A belt made of very fine gauze.

(3) Song Quang Than Thong: Double luminous ray of the perispirt and of the spirit.

HUM BUI, MD.

Chuyên Đề: PHÁP CHÁNH TRUYỀN

BÀI ĐỌC THÊM số 1:

DIỄN VĂN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP



***Chân dung Đức HỘ PHÁP**

* * *

Chư Hiền Huỳnh và Chư Hiền Tỷ,

Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng Võ trụ này, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo Công.

Đáng thứ nhất, là TRỜI.

Ban cho ta một điểm Linh tâm; chúng ta nhờ nương theo nó mà khôn ngoan hơn vạn vật, hầu thay thế cho Trời, mà trau dồi cơ hữu hình của đời, cho ra tận thiện tận mỹ; chung qui rồi thì cả sự hay khéo của cá nhân, lại hiệp cộng vào khối trí thức tinh thần của toàn Nhơn loại, để lưu lại làm chương trình học vấn của hậu tấn, lập nên phương thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước; lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào luyện trí lực; để nổi chí của người tiền Nhơn. Trước qua, sau tới, nong nả cho trí lực tăng tiến thêm hoài; tưởng khi đến ngày tận thế, thì có lẽ Nhơn loại sẽ đạt được biết bao sự bí mật huyền vi Cơ Tạo.

Ấy là cơ chỉ rõ và chứng chắc rằng, quả có Đấng Chí Linh đưa tay thúc giục cả vạn loại vào đường tấn hóa trí thức tinh thần.

Đáng thứ nhì là, CHA ME chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí lực và phận sự làm người: nặng mang mối Đạo Quân, Sư, Phụ nơi mình, tam cương, ngũ thường vai oằn oại, cái khó khăn của phận làm người, ai không ghê sợ, ngại ghê sợ mà vong phước, lại chẳng trọn Đạo làm người. Hại nổi! cái khó đời lại còn gây thêm lăm điều tâm khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nỗi khổ; nếu chúng ta không khảo duyệt tận tâm cái vấn đề của cơ sanh hoạt chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lằm, và vụng trí.

Cái chương trình ấy, là những cơ chỉ sanh ra bởi các tư tưởng của cả Tôn Giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, để đi dần dần như sanh khởi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lực của Nhơn loại, để làm ngọn huệ quang soi rọi khắp Nhơn gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thế, mà tạo Bát Nhã thuyền, để vớt người nơi khổ hải.

PHẬT, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.
TIÊN, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.
THÁNH, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.
THÂN, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ.
HIỀN, vì thương đời, mà đạt cơ từng khổ.

Chữ **KHỔ** là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đức cử.

Hễ có vay thì có trả, có thì ắt có chung, có gây tự nhiên có lập (toute cause a son effet): trong trường hỗn độn này, đã sanh biết bao oan nghiệt tội tình, làm cho các đẳng linh hồn, dầu cho còn giữ nguyên linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trước nhiệm, cũng khó mong tháo gỡ để dàng khỏi cửa luân hồi chuyển kiếp.

Đã tấn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành; (la loi des réparations), nổi cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia, trái chủ, buộc các Đấng Thiêng Liêng, dầu cho có đặt cao thẳng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẫn truat thương sanh, mà phải phứt hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ tấn hóa Thiêng Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh mẽ buộc các đấng linh hồn phải thuận tùng mà lập thành địa vị; đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi.

Có Hữu hình thì chắc có Vô vi, công bình tạo đoan đã định, tại thế này thế nào, thì trên cõi Hư linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm mầu, giục cả nhơn sanh tự tỉnh, lấy lý trí mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, dầu cho Đức Chí Tôn, cũng phải chiều theo phép mà tạo thời, cải thế.

Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm vị hữu hình và Thiêng Liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công bình lành thẳng, dữ đọa.

Máy Tạo bởi chữ Hòa mà có, thì Thế giới Càn khôn cũng phải Hòa mới vĩnh cửu, Địa cầu này cũng phải Hòa mới toàn bảo, Nhơn loại cũng phải Hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thì hài này nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng theo phép âm dương hòa hiệp mới qui hồi cựu bản; linh hồn bởi chữ hòa khí mới có đến thì tức nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các Tôn Giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều, chớ cơ mầu nhiệm chỉ có chữ **HÒA** là đủ. Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đà vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan. Khí lực cho cường thịnh thanh bai, đừng để đến đổi mê muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.

Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng để đến đổi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thế đặng đạt pháp huyền vi.

Thân là Tinh, lực là Khí, trí là Thần..

Nói rõ ra thì **Tinh là thân thể; Khí là điển lực, nghĩa là trí lự; Thần là linh hồn**; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo.

Cơ Đạo của Chí Tôn đến lập buổi Hạ ngưng Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy một chữ **HÒA** làm tôn chỉ.

Có Hòa mới có hiệp, có Hiệp mới có thương, mà sự Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh y như lời Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ Bi Bác Ái mới đắc Đạo vô vi, phải Hòa Hiệp mới có qui nhưt.

Chí Tôn đã định khai Đạo đặng thị chứng cho các Tôn Giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiềm, làm cho Thế Giới đặng hòa bình, thoát cơ tận diệt.

Thế Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ **HÒA** mới toan thành lập. Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùng theo phép Tạo Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng;

**Cửu Trùng Đài là Thi hài, ấy là Tinh.
Hiệp Thiên Đài là Chơn thần, ấy là Khí.
Bát Quái Đài là Linh hồn, ấy là Thần.**

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền hành nào tại thế này mà làm cho thân thể Chí Tôn phải chia phui manh mún ra đặng, thì là Đạo ta là giả Đạo, tất nó phải bị tiêu diệt trong một lúc ngắn ngủi chi đây.

Còn như quả là Chí Tôn vì thương yêu con cái của người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mưu chước của tà quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí Tôn, ắt là không mong bền vững.

Hại thay! cho những người vô phần toan phân phái chia phe, làm cho xác Chí Tôn phải tan tành rời rã.

Khổ thay! cho những kẻ không duyên chối Thánh Giáo nghịch Chơn Truyền, làm cho Chơn thần của Chí Tôn phải ô uế đê hèn muốn toan bỏ xác.

Đau đớn thay cho những người ấy! Thê thảm thay cho những kẻ ấy! Dám cả gan để tay vào mà tàn hại Chí Tôn; cái tội tình ấy lớn lao bao nã. Coi gương lại Juda bán Đức Chúa Jêsus Christ còn nhẹ, vì Juda ham ba chục ngàn bạc đặng nuôi môn đệ của Người mà bán Người, còn những kẻ này đây duy háo danh mà phản Đạo.

Chí Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng Bác ái từ tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cựu vị; mà đã sáu năm chầy rồi, thân thể hỡi còn rời rã ngất ngơ, Chơn thần hỡi còn dật dờ mê muội, thì thế nào các Đấng Thiêng Liêng hiệp một cùng đời cho đặng, hầu mong sửa cải Thiên thơ, tụ hội các Nguyên nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia làm cho nhơn tâm bất nhất, nhơn loại nghịch lẫn nhau, Chí Tôn đến hiệp lại một nhà, ước cho con cái của Người biết thương yêu hòa thuận.

Bản Đạo xin để cho những tay rối loạn gây thù nghĩ lại coi phải mình là người thương Thầy mến Đạo hay chẳng cho biết?

Khi khai Thánh Giáo bên Thái Tây thì Chí Tôn đã nói trước rằng: **Còn nhiều chủng Chiên Người sẽ đến đem về làm một**. Lời Tuyên Ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo đượm nuôi nấng un đúc tinh thần của con cái Chí Tôn, đặng chờ ngày Người đến hiệp chung lại một, lời ấy ngày nay đã quả.

Các chủng Chiên Thiêng Liêng của Chí Tôn là:

Phật Đạo thì có Bà La Môn (Brahmanisme), Thích Ca Mouni (Caky-mouni), Pythagore Giáo.

Thiên Đạo thì là Lão Tử Giáo, Dương Châu, Mặc Dịch, Vạn Pháp, Bàn Môn cho tới Thầy Pháp, Thầy Phù, bóng, chàng, đồng cốt, v.v...

Thánh Đạo thì là Thiên Chúa Giáo (Christianisme), Gia Tô (Catholicisme), Tin Lành (Protestantisme), Hồi hội (Mahométantisme).

Thần Đạo thì là Trung Huê Phong Thần, Hi Lạp Phong Thần và Ai Cập Phong Thần (Mythologie chinoise, Grecque et égyptienne).

Nhơn Đạo thì là Socrate, Esobe, Platon, v. v... ở Hi Lạp, Khổng Phu Tử (Confucianisme), Mạnh Tử (Mentius), nhị Trình Giáo v.v. . , chung cộng cùng cả Hớn Phong, Đường Thi, Tấn Tục, tại Trung Huê từ trước.

Trước khi đến khai Đạo đặng hội hiệp các Tôn Giáo lại làm một, thì người đã sai các Đấng Thiêng Liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội giáo Đạo đức, đặng thức tỉnh trước nhơn sanh như là:

Khảo cứu Thiên Đạo Giáo (Société théosophique)

Khảo cứu triết lý Phật Đạo (Société des recherches sur la philosophie bouddhique).

Thần kinh và tâm lý triết học (Société Psychique)

Thần Linh học (le spiritesme) vân vân,

Có nhiều Hội Giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy lần cho vạn quốc rõ thấu Chánh Truyền; ngày nay Thầy mới đến lập một cái Cao Đài, nghĩa là đền thờ cao hay là Đức Tin lớn tại thế này (la haute église ou la plus grande foi du monde) làm nên nền Đạo; lại mượn một sắc dân hèn hạ nhỏ nhứt của hướng Á Đông là Annam ta, đặng **cho trọn lời tiên tri “Đạo xuất ư Đông”** và cho trúng Thánh ý chiêu lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội Thánh, làm hình thể Thiêng liêng của Thầy, hầu cảm cho đặng dùi trống Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc đặng trời hơi định

tánh, làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chiều lụy để nên gương cho Hội Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thân hài hèn hạ của kiếp làm người, mà lại còn đến thế với một thể thống vinh diệu Thiên Liêng, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe, giữ trọn quyền hành Chí Tôn nơi tay mà điều đình mỗi Đạo.

Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nền Đạo biết là bao. Thầy dùng: **Phép là Lương tâm, Quyền là Tình ái**, mà làm cho cả nhơn loại thấy rõ mặt Thầy, hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh Đức của Thầy, mà cộng yêu hòa ái.

CỘNG HÒA! CỘNG HÒA! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người. Mình biết Cộng Hòa mới làm cho xã hội Quốc dân đặng cộng hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp toàn cầu, cho cả nhơn loại đặng cộng hòa đại đồng thế giới.

Ấy là phận sự tối trọng của Thầy đã phú thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng hệ vì công danh quyền lợi mà thù nghịch lẫn nhau, nhục mạ lẫn nhau, từ Thầy, phản bạn, thì chúng ta có đáng mặt làm con cái tối tở của Thầy chăng?

Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi này, chung công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo Thầy: Ngoài thì kẻ nghịch đương trừ hoạch phương châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc, vu oan làm cho đến đổi nhợt như danh Đạo, mòn mỏi điều tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào chúng sanh mới nương nơi đâu đặng rồi?

Thầy vì sợ phạm tâm tục tánh lập Luật pháp rất nghiêm để đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng, hiệp hòa làm một.

Luật thì có Tân Luật, Pháp thì có Pháp Chánh Truyền, Quyền thì Tòa Tam Giáo.

Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào Thiên liêng, dặng lừa cả các chuông chiêng của Thầy hiệp một; mà hại thay, kẻ chặn chẳng biết tiếng còi, đoàn chiêng không kiêng ghê con gậy, rào thừa rích thừa ran để đến đổi bầy sói lữ hùm bắt chiêng Thầy phân thân xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?

Tại Hội Thánh cũng chưa nên Hội Thánh, Chức sắc Thiên Phong có cũng như không, có bóng không hình, làm cho thân Thầy không đủ quyền hành mà xây chuyển Thiên Thơ (Plan divin), hầu đối địch quyết thắng tà mưu nhiều hại.

Cả Thánh Ngôn của Thầy dạy dỗ chúng ta từ buổi khai Đạo đến chừ đã hiện thành Tân Pháp (nouvel vangile) mà ngày nay chúng sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dụng vào bậc Thiên Phong lấy tà tâm bề bai biếm nhẹ chớ chẳng chịu truyền bá lời lành, làm cho kẻ Đạo tâm xiêu đường lạc ngõ.

Nếu cơ Đạo đường này thì chúng ta mong chi tận độ Chúng sanh và lập thành thể Đạo cho đặng.

Đạo có Thể pháp làm ngoại dung, và Bí pháp làm nội dung, mà Thể pháp tác thành mười điều chẳng đặng ba, còn Bí pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá trị trước mắt chúng sanh, đức tin càng ngày càng khuyết giảm. Để thế lực cho các Tôn Giáo khác công kích Chánh Truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại ngại lo lo về điều hư thiệt.

Bởi cơ nên biết bao Tiên, Phật đã giáng cùng khắp Thái Tây cho tiên tri về nền Chánh Giáo, nói trước rằng: những người bền vững căn tu mới mong giữ vẹn đức tin nhập vào cửa Đạo. Cơ khảo Đạo ngày nay xem quả vậy.

Thư cùng chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ,

Bản Đạo tưởng chúng ta đã nặng mang trách nhiệm nơi mình, mà nếu chúng ta không có đởm tâm liệu mình tự xử, thì mới mong mình đoán cùng ai.

Em nên khai thiệt rằng tại nơi lòng thành yếu ớt của chúng ta không dụng cả công tâm mà điều đình Chánh Giáo, lại để nề nề vì vì làm gương xấu cho kẻ chác tiếng bua danh, gây phe đảng, lập tư riêng

làm nên thế lực. Ngày ngày đã có tiếng độc lập, tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người, một là Ta, hai là Chức Sắc Thiên Phong, nghĩa là tội tớ của Thầy. Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa này, không chi rằng hại, duy hại là hại cho phận sự Thiên Liêng, nếu chúng ta không biết cao trọng mà giữ tròn trách nhiệm, đặt bảo thủ cái cơ nghiệp chung của cả Nhơn sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội tình trước mặt Thầy tính coi bao lớn!

Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhưt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình, là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt Tín đồ thì Hội Thánh cũng giữ quyền Hội Thánh.

Xúm xít nhau mạnh yếu tùy phương, **bảo thủ cây cờ Đạo của Thầy là Tòa Thánh**, lại gắng tạo thành sựng sựng tại miền Cực Đông nơi Nam Việt này một cái Cao Đài, đặt làm ngọn đèn soi sáng đến cảnh Cộng Hòa của toàn Thế giới.

Chuyên Đề: PHÁP CHÁNH TRUYỀN

BÀI ĐỌC THÊM SỐ 2:

LƯƠNG TÂM

(Bài của Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang)

*Viết để tưởng nhớ hai Đấng Hiền Triết của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:
Đức Quyền Giáo Tông và Đức Cao Thượng Phẩm.



***Chân dung:**
Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang
* * *

Tâm hay là Lương Tâm là một vấn đề mà về mặt Đạo người ta đã có nhiều bàn luận đến, nhưng lý thuyết thì vẫn có mà thực hành ít ai để ý đến.

Tâm là chi?

Tâm là một nguồn sáng Thiêng Liêng, một điểm Linh quang của Đức Chí-Tôn ban bố cho con người để khuyên lơn diu dắt và soi sáng bước đường đời cũng như bước đường Đạo của mỗi cá nhân trong kiếp sanh, hầu lúc rời bỏ xác phàm, mỗi nguyên-nhân hay hóa nhân được hoặc qui hồi cựu vị, hoặc thăng đẳng cấp, hoặc bị trừng phạt theo luật Thiên Điều,

Dầu cho Thần Thánh Tiên Phật khi xuống thế mang xác phàm thì buổi **chung qui được hay phạt, thăng hay đọa đều do nơi Tâm cả**, và nếu người được tánh linh nơi muôn vật là nhờ có lương-tâm vậy.

Nên để ý là trong các đẳng nhơn-sanh, người dầu sang hay hèn, Thánh nhân hay thường nhân, cái Tâm của Thiêng Liêng ban cho đều có sự sáng suốt ngang nhau không khi nào chênh lệch.

Vì lẽ đó, nếu mỗi người ai cũng theo thiên lý mà tu dưỡng mà hành-động thì không ai hơn ai cả. Xưa Thành Nghiễn bảo Tề Cảnh Công rằng: Thánh Hiền là trượng phu, ta cũng là trượng phu ta sợ gì không được như Thánh Hiền. Nhan Hối cũng đã nói: Vua Thuấn là người nào, ta là người nào ai theo Đạo mà làm thì cũng thế cả.

Tâm được sáng suốt thêm hay là trở nên mờ tối là do nơi con người biết nuôi nấng nâng cao nó lên hay là đàn áp làm cho nó bị che lấp mất.

Tâm ở nơi con người cũng như một vị Quốc Sư ở cạnh một đấng cầm quyền thống trị thiên hạ. Trong khi ta đang ngần ngợ trước một sắc đẹp mỹ nhân hoặc ta đương dùng thẳng trước một món lợi lớn của người đem hiến cho ta đặng dục ta làm chuyện phi pháp, thì một tiếng nói văng vẳng bên tai ta, nghe dịu dàng, chơn chánh và siêu kỳ:

“Không, người không nên động đến sắc đẹp ấy, vì sắc đẹp ấy đã có chủ hoặc sắc đẹp ấy là một thứ trái cấm bất khả xâm phạm. Động chạm đến ắt tai họa sẽ đến cho người.”

Hay là: “Món lợi ấy là của phi nghĩa, người không có quyền thu dụng mà làm chuyện bất công. Thâu dụng của ấy ắt tai họa chẳng nhỏ và danh dự người sẽ bị tổn thương chẳng ít.”

Tiếng nói thân yêu ấy là chi? **Đó là tiếng nói Thiêng liêng, tiếng nói của Lương tâm vậy.** Nhưng khi tiếng nói ấy dứt thì một tiếng nói khác tiếp theo, tiếng nói sau này chẳng phải dịu dàng, khác với tiếng nói của lẽ phải.

Ấy là tiếng kêu gào của xác thịt, của dục vọng tức là của Tà thần. Tiếng nói ấy bưng lên đánh đổ tiếng nói trước kia: “Mi dại gì mà chẳng nhận món tiền ấy, mi chỉ ra chút công mọn mà đặng lấp đầy những chỗ thiếu thốn của mi. Mi sẽ được ăn mặc sang trọng, thiên hạ sẽ thù phụng mi và mi chẳng còn khổ cực nữa.”

Hay là: “Hương trời sắc nước là của chung, dại gì mà chẳng hưởng. Thanh xuân bất tái lai, nếu bỏ qua chẳng còn dịp nào hay hơn nữa.”

Tiếng nói của long tâm lại nhỏ nhẹ khuyên can nữa và tiếng nói của dục vọng phản đối chẳng vừa. Rốt cuộc Lương Tâm thắng dục vọng, đó là Thánh Đức thắng phàm tâm.

Ta thắng được là nhờ tiếng nói của long tâm được thính tủng, nhờ ta biết cân phân lẽ phải của đạo lý với sự dục hư của tà thần. Nếu ta nhu nhược để cho vật dục lôi cuốn đánh đổ cả chơn lý của Lương tâm, tất nhiên ta phải bị sa ngã vào đường tội lỗi. Ấy là tinh thần chịu khuất phục vật chất.

Một lần sa ngã cũng chưa phải hại lớn, ngặt nỗi cái sa ngã này lôi cuốn cái sa ngã khác, thất tình lục

dục thay phiên nhau đưa đẩy ta đi đến bước đường cùng, tối tâm ô trược, tức là ta bị đấm đuổi giữa vực thẳm hang sâu. Là vì cái sáng suốt thiêng liêng ở nơi mình không khêu lên lại làm cho nó bị lu mờ và bị vùi lấp cho đến chỗ bế tắc. Con người lúc ấy đã mất hẳn ánh sáng Thiêng liêng và kiếp sống như thế trở nên nguy hiểm cho xã hội.

Trái lại cái Tâm được nuôi nấng, được nâng cao, cái Tâm của các bậc phi thường như Dịch Nhơn Kiệt đời Đường, Quan Công Hầu đời Hán, là Tâm làm cho những đấng ấy danh vọng xa bay, tiếng tăm lừng lẫy. Họ xem sắc đẹp như cây khô, thị tiền tài như dép rách, đời trong sạch thanh bai từng làm cho kẻ thù nghịch phải khếp nép cúi đầu. Vì vậy mà được danh tạc sử xanh, thiên hạ sùng bái:

Những câu:

“Mỹ sắc hơn gian tối lạc xuân,
Ngà dâm nhân phụ phụ dâm nhân.
Nhược tương mỹ sắc tu vong phụ
Biên thể thơ toàn diệt sắc tâm”.

Về gương trung, cương, nghĩa, khí há chẳng còn được ca tụng đến nay đó sao?

Những bậc vĩ nhân siêu phàm của non nước Việt như Phan Thanh Giản, Lê Văn Duyệt, Hưng Đạo Vương, Ngô Tùng Châu, Võ Tánh. . . v. . . ngày nay được danh tạc sử xanh là nhờ nơi khí phách anh hùng, tâm linh cao thượng, lòng trung quân ái quốc đến thác chẳng dời đổi, mặc thời thế đổi thay, mặc bao nhiêu sóng gió.

Về mặt Đạo, đối với người đã tầm được lý tưởng cao siêu, cái Tâm cần phải giữ cho trong sạch thanh cao. Vì Tôn chỉ Đạo là khêu ngọn đuốc Thiêng liêng để diu đời cho sáng suốt chẳng khác chi chiếc thuyền từ vớt khách giữa sông hồ, đưa người qua biển khổ.

Bên trong đã sẵn cái lý toàn nhiên nơi Tâm, bên ngoài nhờ giáo-lý cao siêu của Đạo, người hành đạo có đủ tài-liệu phương chước sửa mình và trau dồi hầu treo gương sáng cho người đời noi bước.

Trước khi nhập Đạo, ta đã từng quan sát, tìm hiểu lẽ mầu nhiệm sâu xa, cân phân điều chánh lẽ tà, rõ biết rồi dọn mình, lập ý cho thành, Tâm cho định, mới đến khắc kỷ tu thân. Khi ấy người hành Đạo đã có sẵn chí hướng, đi từ bước một, mỗi bước mọi dè dặt, cân phân và nên mãi định ninh rằng người nơi cửa Đạo phải làm sao cho thoát khỏi thường tình, phải đi ngược với thế sự.

Đời chuộng sang vinh, Đạo chuộng khổ hạnh, Đời ham trược phú, Đạo giữ thanh bần, lên xe xuống ngựa chốn phồn hoa là cánh áo bả hài gai nơi tịnh xá, tương dưa thanh đạm chốn thiền môn, để mặc những miếng mỹ vị cao lương ngoài quán tục. Giữ được bao nhiêu đức tính ấy, người hành đạo bước được vững vàng không dục vọng nào lôi cuốn nổi.

THÍCH GIÁO:

Theo Thích Giáo con đường đi đến thành chánh quả là “**Minh Tâm kiến Tánh**” nghĩa là phải trau dồi bản Tâm cho sáng suốt đặng kiến tánh.

Kiến Tánh tức là cùng Phật đồng tánh thấy sáng đạo nhiệm mầu, các điều vọng niệm thầy điều tiêu tan, sống ở chơn Tâm hoàn toàn giải thoát.

Bậc đã được Kiến tánh, giữ cội lòng thật thanh tịnh trở lại với bản tánh thiên nhiên tức là lúc mất tuy thấy thiên hình vạn trạng trí tưởng nghìn muôn pháp, nhưng Tâm vẫn yên tịnh dường như không gì xao xuyên. Lúc ấy bậc kiến tánh được thấy ngọn đèn chơn lý đột nhiên đưa đến sáng lạng lạ thường để chỉ đường dẫn lối đưa đến cội Tâm giới nhiệm mầu.

Ví bằng bản Tâm để cho mờ ám vọng động bởi các quyền rũ bên ngoài thì người tu biết đến bao giờ Kiến tánh mà tầm lối giải thoát. Vậy mê là chúng sanh, ngộ là Phật.

Vì đó **Phật học cho cái Tâm là cái rất nông nổi, lại đặt cho Tâm cái tên là giặc** (Tâm vi tặc). Phật học dạy xóa bỏ vọng Tâm thường lôi cuốn con người vào đường tội lỗi. Nếu không bỏ vọng Tâm thì chơn Tâm diệu minh không hiện phát ra được. Xóa bỏ vọng Tâm tức là để cho chơn Tâm phát hiện, người tu hành mới thoát khỏi thất tình lục dục hiểu thấu chơn lý và thắng được mọi sự khổ.

Thân nghiệp, ý nghiệp, khẩu nghiệp gọi là tam nghiệp, làm cho con người luân hồi từ kiếp này đến kiếp khác. Cứ nghiệp trước tàn, nghiệp sau nối kế tiếp không ngừng, đó là do nơi Tâm tạo. Vì Tâm động là phát ra tư tưởng, có tư tưởng rồi mới có nói và làm theo.

Thế thì **Tâm là nguồn gốc sanh điều lành việc dữ, cái máy tạo thành họa phúc**, Thánh phàm, nên Thánh hiền có dạy rằng:

Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà.
Phi mao từng thủ đắc
Tổ Phật đã do tha.
Nghĩa là: Trên ba điểm như ba ngôi sao,
Dưới một vòng câu như hình nguyệt xế,
Cánh lông theo ấy được,
Thành Phật do bởi gì?

LÃO GIÁO:

Theo triết học của Đạo giáo, **Lão Tử rất chú ý đến việc tu thân** để cho mình có đủ đức tính kéo lại những lỗi lầm sa ngã của quần chúng.

Ngài nói: **“Ta sở dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân. Nếu ta không có cái thân thì ta có lo gì? Có thân tức là có cái Tâm, có cái Tâm không dễ gì điều khiển và giữ gìn cho trong sạch.**

Theo thuyết của Ngài cái thân đáng quý là khi đem nó ra phụng sự cho thiên hạ. Khi phụng sự cho thiên-hạ cái Tâm không còn gì xao xuyên ích kỷ để lo cho mình nữa. Vì lẽ cái Tâm hay lừa đảo, hay làm cho con người sa ngã nên theo **phép tu thân của Lão giáo, ta phải dứt bỏ những điều ham muốn, những tư tưởng ngông cuồng có thể hại đến Tâm tính.**

Giữ lòng được phẳng lặng bình tĩnh để trông rõ những sự huyền diệu thiêng liêng, tức là lấy cái Tâm đè nén cái Khí để nuôi nấng tinh thần được cao siêu thoát tục, tức là con đường dẫn đến cơ đắc Đạo.

“Tu Thân luyện Tánh” là thuyết của Lão giáo dạy người mộ Đạo muốn tầm Tiên lánh tục.

Lão Tử coi danh lợi là thù của thân, không lấy cái sống vật chất làm hạnh-phúc, nên khuyên người đời chỉ nên chú trọng tinh thần. Phương pháp giáo-hóa của Ngài không giống các bậc hiền triết khác, vì lẽ Ngài không thích chen vai với Đời để lấy sự hiểu biết khuyên dạy quần chúng.

Người lý tưởng của Ngài là người sống trong cảnh tịch mịch, cách biệt với người đời, đóng cửa, rập ngõ không giao-thiệp với ai, để rèn luyện tâm tánh, trụ vững tinh thần như thế mới gần gũi được với thiên nhiên, quan năng trực giác mới được sáng suốt, tuy không ra khỏi ngõ cũng hiểu được thiên hạ không nó qua cửa sổ cũng biết được Thiên đạo.

Người ấy Lão Tử gọi là Thánh Nhơn.

Trái lại, người chung đụng với thế gian bị tranh đấu về danh lợi, làm cho Tâm tánh vọng động càng đi xa càng bị sóng đời lôi cuốn, bản Tâm rối loạn, Thiên tính càng lu mờ, đó là tự mình tìm lỗi diệt vong vậy.

Người ta cho Lão Tử có tư tưởng yếm thế tiêu cực, hoặc tư tưởng của Ngài là độc thiện, kỳ thân hay cá nhân chủ nghĩa. Nhưng xét ra người học Đạo nên tùy theo đẳng cấp và trí thức của mình, chọn lọc thuyết nào thuận tiện thì hành cho Tâm tánh được nâng cao, tinh thần được cứng rắn. Ngoài ra phương pháp nào quá cao siêu ta chưa với tới được thì để lại cho bậc có quan-niệm cao thượng hơn ta thực hành.

KHÔNG GIÁO:

Không Giáo cho rằng Tâm là Thần Minh của Trời phú cho, nên Tâm của ta với Trời là một thể. Mạnh Tử lại cho Tánh là cái bản nguyên Thiêng liêng, đối với Tâm vẫn có một. Hễ biết rõ Tâm thì ta biết

rõ Tánh, biết rõ Tánh tức là biết rõ Trời và thờ Trời Đất vạn vật.

“Tồn Tâm dưỡng Tánh” là giữ cho mình còn cái Tâm hư linh, nghĩa là đừng để cho sự ý che lấp mắt và nuôi cho cái Tánh được sáng suốt toàn hảo như của Trời đã ban cho ta, tức là biết có Trời và thờ Trời một cách chơn thật, rất tự nhiên, rất miễn tuệ (Người không học mà giỏi gọi là lương năng, không suy nghĩ mà biết gọi là lương tri. Cũng như đứa trẻ con còn ẵm trên tay không đứa nào là không biết yêu mến cha mẹ, chỉ vì lương tâm còn nguyên vẹn thuần túy).

Theo thuyết Khổng Giáo, người ta ở đời phân biệt nhau ở nơi quân tử hay tiểu nhân, hiền hay ngu là do người ta giữ cho còn cái Tâm hay để cho mất cái Tâm. **Giữ cho còn cái Tâm là đáng bậc Thánh Hiền, bỏ mất cái Tâm con người vẫn là một cây thối biết đi biết chạy mà thôi.**

Thầy Mạnh Tử chú ý nhứt về chỗ tìm lại cái Tâm của mình đã để sổ ra mất, vì lẽ người ta để con gà, con chó sổ ra còn biết đi tìm, há đâu để món báu thiêng liêng là cái Tâm của mình sổ ra lại không đi tìm hay sao?

Tìm lại cái Tâm đã mất tức là sửa mình đó.

Từ bậc vua chúa dĩ chi thứ dân, ai cũng lấy sự học để sửa mình làm gốc. Muốn sửa mình cho ra người có đức hạnh hoàn toàn, trước phải giữ gìn cái Tâm cho chính, cái ý cho thành sau mới cách vật trí tri, nghĩa là tìm hiểu rõ các sự vật và biết đến cho cùng cực của sự biết.

Muốn giữ cái Tâm cho chính, **sự sợ hãi, sự vui say, sự ưu hoạn làm cho cái Tâm ta chênh lệch xao xuyên** vì một khi Tâm bị loạn thì mắt không trông thấy, tai nghe không hiểu, ăn không biết mùi, tất nhiên ta chẳng còn phân biệt được tà chánh ngay gian mà xử sự theo đúng Đạo lý.

Khi Tâm đã chánh, ý đã thành, cái lương tri, lương năng của ta trở nên miễn huệ, xem xét điều gì cũng hiểu rõ đến chỗ nhiệm mầu sâu xa dầu đối phó với cảnh ngộ nào cũng điều hòa và hợp với lẽ phải.

Chừng đó con đường đã dọn sẵn, sự sáng suốt của Tâm đã đủ sức diu dắt ta trong bước tu thân, có còn chi trở ngại nữa. Việc Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ cũng do nơi con đường đó mà đạt thành.

Ngày nay Đức Chí Tôn khai nền Đại Đạo tại Việt Nam để cứu vớt nhân loại lần cuối cùng, Qui Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi, đem chủ nghĩa Từ Bi Bác Ái lập nền tảng Đại đồng Hòa bình. **Đức Chí Tôn từng dạy chúng ta lập Tâm chí thanh cao và noi theo đức hạo sanh của Ngài mà Phò độ sanh chúng.**

Lúc mới khai Đạo (1926), mỗi đêm những Chức sắc lớn phải đi đến nhà các đạo hữu mới nhập môn đặng làm lễ khai đàn. Một hôm nhiều Chức sắc đến khai đàn tại nhà một đạo hữu ở trong một túp lều tranh nơi xóm dân lao động. Đường đi trong ngõ hẻm trơn trượt vì gặp phải mùa mưa, phần đông Chức sắc than phiền dường như rất bức lòng đi đến chỗ không xứng đáng.

Lúc khai đàn, Đức Chí Tôn giáng cơ ban khen vị đạo hữu chủ đàn và rầy các Chức sắc sao không hiểu nghĩa vụ của mình đối với Đạo, Nhơn sanh.

Bài thi cho cả Chức sắc hiện diện như sau đây:

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Há cần hạ giới dựng cao ngôi.
Hèn sang trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy tòa sen của Lão ngồi.

Từ ấy các Chức sắc đi chứng lễ khai đàn nơi tư gia tỏ ý sốt sắng và không dám câu nệ nữa. Đức Chí Tôn thường nói với các Môn đệ:

“Tâm các con vừa động Thầy đã biết rõ, vì Tâm các con là một phần Thiêng liêng của Thầy ban cho. Vậy tư tưởng các con Thầy đều biết, khá tìm hiểu”.

Do đó chúng ta biết Dân Tâm tức là Thiên Ý và theo Thể pháp của Đạo, duy có quyền Vạn Linh đối với quyền Chí-Tôn.

Lúc Đức Quyền Giáo Tông còn tại thế, Ngài có tiếp một bài thi của Đức Chí Tôn như sau:

Nghiêng vai gánh vác Đạo nhà Nam,
Gắng khổ chịu Tâm độ tánh phạm.
Khổ ấy về sau danh phận xứng,
Chăm lo trách nhiệm mới gìn kham.
Ngài thường nói với các Chức sắc gần gũi với Ngài:

“Tuy Qua đi hành đạo vất vả cực nhọc nhưng qua vẫn vui lòng vì đối với Thầy, Tâm Qua được trong sạch, đối với nhơn sanh, Tâm Qua được thơ thới an vui vì làm tròn nhiệm vụ. Ngoài đời người ta được thưởng công bằng tiền bạc, trong cửa Đạo, chúng ta được thưởng công bằng sự ban khen phủ ủy của Lương tâm.

Những tiếng ban khen ấy đối với Qua không lấy vật chi quý báu của đời mua được. Quý hóa thay lời nói của người Anh Cả chúng ta. Ngày nay bậc cao khiết ấy đã về với Thầy rồi, lời nói trên đây còn văng vẳng bên tai của kẻ viết bài này.

Bức tranh xã hội thường ngày vẽ cho chúng ta thấy nhiều chuyện trớ trêu khúc mắc và chỉ cho chúng ta biết rằng đời hiện tại là đời mặt kiếp nên cang thường đảo ngược, luân lý suy đồi. Người ta đua nhau lẫn xả vào vòng trụy lạc, sống một đời vật chất vô nghĩa, vô nhân, vô tâm, vô đạo.

Nào con giết cha, vợ giết chồng, nào anh em làm loạn luân thường, nào mẹ bán con vì mối lợi thừa, chồng hiến vợ cho kẻ có quyền để cậy thân dự thế. Người ta dám giết lẫn nhau vì số tiền một vài trăm đồng hoặc tạo cảnh nòi da xáo thịt vì bát cơm manh áo.

Đức Phật Thích Ca có giảng Cơ như vậy:
Lộ vô nhân hành
Điền vô nhân canh
Đạo vô nhân thức
Ta hồ tận chúng sanh.

Điền là Tâm điền, chỉ nghĩa Tâm người ta như miếng ruộng, cần phải cày cấy, gieo giống tốt mới nở bông sanh trái, bằng để u trệ không lo săn sóc, ruộng sẽ bị cỏ chạ cây rừng loáng mọc thành đất hoang vu, chứa những độc trùng hiểm nguy không ít.

Thường ta thấy nơi trường đời người ta mượn cái lót bề ngoài để lòn quần chúng, để che khuất cái Tâm khô khan cần cỗi bên trong, đặng chờ dịp lừa phỉnh nhau và sát hại nhau.

Tâm bất chánh trong phạm vi eo hẹp thì làm rối loạn gia đình.

Tâm bất chánh ở chỗ xử sự xã giao thì gây ác cảm, chác oán thù.

Tâm bất chánh loáng vào xã hội, tạo dây oan nghiệt, đưa đến cảnh tội tù, xô đẩy con người vào vực sâu hang thẳm.

Gặp được mối Đạo mầu, chúng ta rất hữu phước được Đức Chí Tôn dìu dắt và giáo hóa, chúng ta nên gắng công trau dồi Tâm chí hầu nâng cao danh thể Đạo và thức tỉnh những kẻ sai bước lạc đường.

Đức Chí Tôn cầm quyền cả Càn khôn thế giới, đã từng hạ mình làm hồn ma đặng dìu dắt các Môn đệ lúc ban sơ, ta há vì tự trọng tấm thân mà không noi gương của Ngài trong muôn một hay sao?

Điều Trì Cung Bát Nương có khuyên dạy về hai chữ Tài Đức như sau:

“Tài lẩn Đức, Tài mau diệt tận,
Đức đồng Tài, Tài phẫn khởi thêm.

Mênh mông biển khổ con thuyền,
Đạo sơ Đức kém ngựa nghiêng sóng trần.
Ỗ Tài sức cậy thân dựa thế,
Tài càng nhiều càng lụy đến thân.
Tài kia tai nạn luôn vần,
Đức Tài trao luyện đồng cân mới màu.
Trăm năm một cuộc bể dâu.”

Tổ Như Tiên Sinh là cụ Nguyễn Du dạy đời hai câu bất hủ sau:
“Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài”.

Nơi cửa Đạo, người hành Đạo phải là gương mẫu cho Nhơn sanh và **muốn lập chữ Tâm phải quên được cái “Bản ngã” thường tình**. Trừ bỏ được bệnh “Chỉ biết có mình” hành vi nào cũng được trong sạch, khỏi bận tâm lo mất còn thiếu đủ. Trong cảnh hèn sang, vui khổ, phải chia sẻ với tất cả bạn đồng hành, sự tương thân, tương ái mới được trọn vẹn.

Lưu Hướng Liệt nữ truyện Trung Hoa có chép một truyện như sau đây:

“Lúc xuân Thu, nước Tề cử binh phạt nước Lỗ. Khi đến chỗ giáp giới, viên tướng chỉ huy binh Tề trông thấy một người đàn bà một tay bồng đứa bé, tay kia dắt một đứa bé nữa. Quân tràn tới, người đàn bà vội vã bỏ đứa bé đang bồng trên tay xuống dốc bệ đứa bé đang dắt, rồi hơ hải chạy trốn vào rừng. Đứa bé bị bỏ, chạy theo la khóc, người đàn bà cứ lo chạy không ngoái lại.

Viên tướng Tề sai quân bắt lại và hỏi:

“Đứa bé nằng bồng chạy là con ai, đứa bé bỏ lại là con ai?”

-Thưa, đứa bé tôi bế chạy là con của anh cả tôi. Đứa tôi bỏ lại là con của tôi. Vì không thể bảo toàn cả hai đứa, nên tôi phải bỏ con tôi.

Tướng Tề nói: “Tình mẹ con không đau xót sao? Ai nỡ bỏ con mình để cứu lấy con của anh là thế nào?”

-Con của tôi là tình riêng, con của anh tôi là “nghĩa công”. Bỏ con để tuy đau xót, nhưng muốn làm tròn “nghĩa công” tôi phải lìa nó mà cứu con anh tôi. Tôi không thể nào để mang tiếng “vô nghĩa” mà sống ở nước tôi được.

Viên tướng Tề dừng binh lại, đợi Vua Tề đi tới, quì tâu: “Nước Lỗ chưa thể đánh được. Quân ta mới tới biên giới, đã thấy một phụ nữ ở xóm rừng góc núi còn biết chằng vì “tình riêng” mà hại “nghĩa công”, huống chi là những bậc quan lại sĩ phu trong nước. Vậy xin kéo binh về là hay hơn”.

Vua Tề cho là phải.

Nhờ vậy, người đàn bà bảo toàn cả hai đứa bé và sau được Vua nước Lỗ thưởng một trăm tấm lụa và tặng hai chữ “Nghĩa cô”.

Đó là tâm lý xử nghĩa của một người đàn bà ở tận góc núi ven rừng nơi trường đời.

Khi người ta bỏ được thuyết “Bản ngã” ra ngoài, hành động trông ra chánh đáng và cao thượng làm sao?

Nơi cửa Đạo, Chủ nghĩa Giác thế độ đời lại cao cả hơn nữa. Nếu Tâm vẫn còn chịu khổ để lo cái “của mình” còn hay mất, được hay thua, thêm hay bớt, thì phận sự Đạo làm sao cho trọn?

Đức Cao Thượng Phẩm có giảng dạy rằng: “Phải giữ thân thể khỏi sa ngã vào sự ràng buộc nào phải cực trí, lao thần. Tâm được trong sạch thanh cao, Thần được nhẹ nhàng thơ thới, người hành Đạo mới thành hữu dụng cho Đạo Đời”

Còn mang lấy xác thân là còn trách nhiệm cho đến ngày thở hơi cuối cùng. Phải tự nuôi tâm chí cho cao thượng, tự bảo đảm cái trách nhiệm ấy đừng tự tạo con đường “Sống còn” hầu giải thoát cho những kẻ đương “Sống mất”.

Than ôi! Họ “Sống mất” không biết bao nhiêu, thành ra đời loạn, chúng ta có đành chịu kiếp “Sống

mắt” không? .

“Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,
Bén mê mới vững vớt quần sinh.
Vun trồng cõi Đạo ân chan thắm,
Dung rủi đường Tiên bước vẹn gìn.
Tâm chánh nương nhau diu lối chánh,
Lòng thanh nhờ lẫn bóng hơi thanh.
Thiên cơ tuy hẩn nêu trờnng khảo,
Lướt khỏi ngàn thu quả đắc thành”

Thánh Giáo của Đức Diêu Trì Kim Mẫu:

“Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập Tâm chơn chánh, đỉnh đạ
để gieo sự hòa nhã yêu thương, rồi mới Gia tề, Quốc trị.

**Thiếu nhân kém đức, Tâm chí nông nổi, chủ hướng mơ màng, chẳng qua tạo cảnh khổ cho
nhơn sanh mà thôi.** Vậy các con nên trau dồi chữ Tâm cho lắm.

Mẹ để ít lời dưới đây cho các con làm chuẩn thẳng trong bước Đạo:

“Gắng sức trau dồi một **chữ Tâm**,
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm Thành ắt đoạt đường tu vững,
Tâm Chánh mới mong mỗi Đạo cầm.
Tâm Ái nhơn sanh an bốn biển,
Tâm Hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm”.

Mấy bài Thánh Giáo trích lục chúng ta đã được đọc qua là những lời châu ngọc, chúng ta nên cố
gắng nhớ để làm Kinh nhật tụng.

Trong bước đường tu, dưới bóng Từ Bi Bác Ái của Đức Chí Tôn, ước mong những lời dạy bảo ấy sẽ
giúp ích mây may cho những đạo hữu ham tìm ánh sáng của Chơn Lý.

Mùa Thu năm Mậu Tuất (T. 9-1958)